| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 04/2021/KDTM-PT<br>Ngày: 16/12/2021<br>V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán hàng hóa" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ái Đoan

Ông Nguyễn Thanh Triều

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLPT-KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T;

Địa chỉ: Khu công nghiệp M, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Ngọc H – Chức vụ: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1983; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Công ty C;

Địa chỉ: Đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh V – Chức vụ: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thượng T1, sinh năm 1960; (có mặt)

Địa chỉ: Đường B, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – Công ty C - Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh V.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

*Nguyên đơn – Công ty T, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh T trình bày:*

Ngày 17/4/2019 Công ty T và Công ty C có ký hợp đồng mua bán số 101/HĐ.2019, theo nội dung hợp đồng:

- Công ty T bán bê tông tươi cho Công ty C.

- Số lượng, thời gian cung cấp theo yêu cầu của Công ty C.

- Đơn giá: Bê tông Mác 100, 150, 200, 250, 300, 350 tương ứng với số tiền mỗi $m^3$ là 890.000 đồng, 940.000 đồng, 1.010.000đồng, 1.080.000 đồng,1.150.000 đồng, 1.220.000 đồng. Đối với phụ gia bê tông Mac 200, 250, 300, 350 tương ứng số tiền phụ thu.

- Địa điểm thực hiện hợp đồng: Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An tại xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 15 ngày sau khi nhận hóa đơn.

Tính đến ngày 27/5/2020 Công ty C còn nợ lại số tiền là 1.808.090.750 đồng, đã 02 lần thanh toán đến nay Công ty C còn nợ lại số tiền 1.499.067.250 đồng. Theo đơn khởi kiện Công ty C trả số tiền 1.499.067.250 đồng và yêu cầu tính lãi từ cho đến ngày xét xử. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xác định lại do có sai sót trong cập nhật công nợ, số tiền nợ tính đến nay là 1.308.090.750 đồng và yêu cầu trả 10 tháng tiền lãi theo mức lãi theo mức lãi cơ bản của ngân hàng là 9%/năm.

*Bị đơn – Công ty C, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thượng T1 trình bày:*

Về chủng loại hàng hóa, nội dung hợp đồng thì thống nhất, không có tranh chấp.

Nay thừa nhận tính đến ngày 27/5/2020 Công ty C có nợ số tiền 1.808.090.750 đồng, còn đã thanh toán 02 lần như nguyên đơn trình bày là không đúng. Do hai bên thỏa thuận không đúng về thẩm quyền giải quyết, yêu cầu giải quyết theo thẩm quyền tại nơi có trụ sở của bị đơn (cụ thể tại địa chỉ: Đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh). Nếu chuyển cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo đề nghị thì bị đơn sẽ cung cấp chứng cứ.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bêtông Ticco.

Buộc Công ty C trả cho Công ty T 1.406.197.556 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2021, bị đơn – Công ty C - Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm và giao vụ án cho Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội qui phòng xử án và thực hiện quyền , nghĩa vụ đúng pháp luật. Xét đơn kháng cáo của bị đơn là trong thời hạn luật định nên được xem xét. Nhận thấy, bản án sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị đơn về việc yêu cầu xác định lại thẩm quyền là không phù hợp với pháp luật. Các bên thỏa thuận Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp không phù hợp với pháp luật , nên nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Ngày 17/4/2019 Công ty T và Công ty C có ký hợp đồng mua bán bê tông tươi số 101/HĐ.2019, theo nội dung hợp đồng:

- Công ty T bán bê tông tươi cho Công ty C.

- Số lượng, thời gian cung cấp theo yêu cầu của Công ty C.

- Đơn giá: Bê tông Mác 100, 150, 200, 250, 300, 350 tương ứng với số tiền mỗi $m^3$ là 890.000 đồng, 940.000 đồng, 1.010.000đồng, 1.080.000 đồng,1.150.000 đồng, 1.220.000 đồng. Đối với phụ gia bê tông Mac 200, 250, 300, 350 tương ứng

số tiền phụ thu.

- Địa điểm thực hiện hợp đồng: Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An tại xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 15 ngày sau khi nhận hóa đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên đã giao nhận hàng hóa và thanh toán với nhau , ngày 27/5/2020 bị đơn có văn bản số 2705 CV (Bút lục số 19) xác nhận công nợ với nguyên đơn là 1.808.090.750 đồng đồng thời đề nghị được thanh toán làm 08 kỳ từ ngày 05/6/2020 đến ngày 04/9/2020 nhưng bị đơn không thực hiện đúng như cam kết thanh toán nợ. Đến ngày 24/11/2020 thì phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua bán là 1.499.067.250đồng, sau đó phía bị đơn có thanh toán 02 lần, hiện còn nợ lại 1.308.090.750 đồng thì ngưng thanh toán cho đến nay và phát sinh tranh chấp. Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền 1.406.197.556 đồng (gồm 1.308.090.250 đồng tiền nợ chưa thanh toán và 98.106.806 đồng lãi phát sinh ) thì phía bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại hợp đồng mua bán số: 101/HĐ.2019 V/V mua bán bê tông tương được các bên ký kết ngày 17/4/2019 có thỏa thuận tại Điều 6: Cam kết chung – Hiệu lực hợp đồng *"...Nếu không thỏa thuận được , việc tranh chấp chuyển đến Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.."* . Xét thấy, việc thỏa thuận của các bên về việc xác định Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp là không phù hợp với qui định của pháp luật nên bị vô hiệu. Do đó, thẩm quyền giải quyết tranh chấp được xác định theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự, và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện được qui định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự : ***Điều 40. Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu.***

*1. Nguyên đơn có quyền lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động trong các trường hợp sau đây:*

*g) Nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết;*

Do đó, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang giải quyết là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự . Bởi lẽ, nơi thực hiện hợp đồng thể hiện trong hợp đồng là xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Bị đơn thừa nhận công nợ nhưng cho rằng Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nơi bị đơn cư trú (Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) là không có cơ sở để chấp nhận, do trong quan hệ tranh chấp từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có quyền quyền yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện để giải quyết.

[4] Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 1.406.197.556 đồng (gồm 1.308.090.250 đồng tiền nợ chưa thanh toán và 98.106.806 đồng lãi phát sinh ) là có căn cứ đúng pháp luật. Tại Điều 4 của hợp đồng mua bán đã qui định thời hạn thanh toán *"... Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị thể hiện trên hóa đơn theo từng đợt trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn .."* Như vậy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán đã thỏa thuận, gây thiệt thòi đến quyền lợi của nguyên đơn và không được nguyên đơn đồng ý.

[5] Từ những căn cứ như trên, xét kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng thẩm quyền, đúng qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của vị Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, và Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1.** Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**2.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bêtông Ticco.

- Buộc Công ty C trả cho Công ty T 1.406.197.556 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

**3.** Về án phí:

- Công ty C phải chịu 54.185.926 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm do Công ty C đã nộp theo biên lai thu số 0004363 ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xem như thi hành xong án phí phúc thẩm, nên Công ty C còn phải nộp tiếp số tiền 54.185.926 đồng.

- Hoàn lại Công ty T 29.236.525 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003725 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C, TG;
- CCTHADS huyện C, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Đạt**